

HOÀN THIỆN HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH THUẾ ĐỂ TĂNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ NÂNG CAO VIỆC THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM

Luật sư NGÔ THỊ NGỌC THU

Thạc sĩ kinh tế



I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI HOÀN THIỆN HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH THUẾ

Chính sách thuế là đòn bẩy quan trọng để điều chỉnh tốc độ tăng trưởng kinh tế và có mục đích chính là tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

Trong tình hình nền kinh tế VN cần thiết phải tăng trưởng nhanh vì lý do nhân đạo để kịp thời giảm bớt đói nghèo, tạo công ăn việc làm, ổn định chính trị, quốc phòng và giảm bớt nguy cơ tụt hậu về kinh tế với các nước trong khu vực, từ năm 1987 đến nay, VN đã tiến hành cải cách toàn diện và hiện đại hóa hệ thống thuế.

Ngày 30.6.1990 Quốc hội đã thông qua 3 luật thuế: thuế doanh thu, thuế lợi tức và thuế tiêu thụ đặc biệt, sau đó là thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao, thuế xuất nhập khẩu, thí điểm thu thuế giá trị gia tăng v.v... và nhiều văn bản hướng dẫn thi hành. Mặc dù trong thời gian vừa qua các luật thuế đã nhiều lần được sửa đổi bổ sung, hệ thống thuế của ta vẫn còn nhiều nhược điểm. Vấn đề trầm trọng nhất hiện nay là hầu hết các sắc thuế đều quá phức tạp làm cho việc quản lý thu thuế trở nên tốn kém và thất thu thuế do các đối tượng nộp thuế tìm mọi cách để trốn thuế.

Vì vậy, việc hoàn thiện hệ thống chính sách thuế là cần thiết, nếu không sẽ trở ngại cho việc phát triển kinh tế - xã hội, trở ngại cho việc thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chính sách đối ngoại mở cửa của nhà nước ta.

Những chuẩn mực truyền thống của một hệ thống thuế hiệu quả là:

1. Đơn giản, dễ hiểu để quản lý thuế độc lập, chống thất thu thuế.
2. Linh hoạt để đáp ứng các nhu cầu về ngân sách.
3. Ổn định để chính phủ không bị rơi vào tình thế phải giảm mức chi hoặc phải đi vay đột xuất những khoản vay lớn.
4. Tạo điều kiện tiết kiệm và đầu tư nhằm hỗ trợ cho tăng trưởng và phát triển kinh tế.
5. Công bằng và hợp lý, phù hợp với thực tế kinh tế xã hội.

II. CẢI CÁCH HỆ THỐNG THUẾ

Như vậy, một hệ thống thuế có hiệu quả phải là một hệ thống bắt đầu bằng thuế doanh thu có diện thu rộng, có thể dưới hình thức thuế giá trị gia tăng có một mức thuế, thuế thu nhập công ty để bảo đảm rằng các công ty phải thực sự nộp thuế và cần phải kết hợp với thuế thu nhập cá nhân hợp lý là loại thuế có khả năng thu ngày càng lớn khi nền kinh tế phát triển.

Để có thể tạo thêm nguồn thu cho ngân sách nhà nước đồng thời chống thất thu thuế, ngành thuế đã nỗ lực

xây dựng kế hoạch hoàn thiện, đổi mới chính sách thuế theo hướng cải cách như sau:

- Luật thuế giá trị gia tăng thay cho thuế doanh thu.
- Luật thuế thu nhập công ty thay cho thuế lợi tức.
- Luật thuế nhập cá nhân thay cho pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao.

A. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT - VALUE ADDED TAX):

Thuế VAT đã được Quốc hội khóa IX ngày 23.12.1992 giao cho chính phủ tổ chức thí điểm trên một số ngành nghề thay cho việc nộp thuế doanh thu, chế độ thuế giá trị gia tăng được ban hành theo quyết định số 468 - TC/QĐ - TCT ngày 5.7.1993 và dự luật thuế VAT đang chờ Quốc hội thông qua vào kỳ họp tháng 10.1996.

1. Đối tượng nộp thuế VAT

Việc áp dụng thuế VAT nhằm thay thế thuế doanh thu hiện hành, nên đối tượng nộp thuế doanh thu sẽ chuyển sang nộp thuế VAT. Dự kiến trước mắt không thu thuế VAT đối với các đối tượng sau:

- Nông dân bán nông sản do mình tự sản xuất.
- Hộ kinh doanh loại nhỏ.
- Một số hoạt động dịch vụ như khám chữa bệnh, tư vấn pháp luật, dạy học dạy nghề, môi giới, tín dụng, ngân hàng, tài chính, bảo hiểm...

2. Khấu trừ thuế

- Đối với hàng hóa không phải là tài sản cố định, cho phép khấu trừ số thuế đầu vào theo nguyên tắc sử dụng.
- Đối với hàng hóa mua vào để làm tài sản cố định trong sản xuất kinh doanh, trước mắt chưa qui định khấu trừ thuế đầu vào.

3. Thuế suất VAT

Thuế suất VAT được nhiều nước xác định trên cơ sở tổng thu thuế doanh thu chia cho tổng giá trị tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ:

Tổng giá trị tiêu dùng hàng hóa DV	Tổng sản phẩm quốc nội	Tổng giá trị đầu tư	Tổng TD cơ quan nhà nước	Tổng giá trị xuất khẩu	Tổng giá trị nhập khẩu
	=	-	-	-	+

Có hai phương pháp xây dựng thuế VAT:

- Thuế suất thuế VAT trên giá có thuế VAT.
- Thuế suất thuế VAT trên giá không có thuế VAT.

Áp dụng thuế VAT trên giá không có thuế VAT bắt buộc người kinh doanh phải ghi trên hóa đơn giá không có thuế, thuế VAT và tiền thu của khách hàng có cả thuế và phải niêm yết giá ở cửa hàng. Trong giai đoạn đầu áp dụng tại VN, chỉ nên ở mức 10%/diện phổ thông.

Sau đây là một số mức thuế suất VAT ở một số nước:

Nước	Thời gian bắt đầu áp dụng	Thuế suất khi áp dụng (%)	Thuế suất từ tháng 10 - 94 (%)
1 Bungari	4 - 1994	18	18
2 CH Sec	1 - 1993	5;23	5;23
3 Hungari	1 - 1988	15;25	15;25
4 Balan	1 - 1993	7;22	7;22
5 Rumani	6 - 1993	18	18
6 Nga	1 - 1992	28	10;20
7 Trung Quốc	1 - 1994	13;17	13;17
8 Hàn Quốc	1 - 1977	10	2; 3; 5; 10
9 Indonesia	4 - 1985	10	10
10 Philippines	1 - 1988	10	10
11 Thái Lan	1 - 1992	7	7

Nguồn: tài liệu *Hội thảo về thuế của các nước trong nền kinh tế quá độ* từ 6 đến 17 - 2 - 1995 tại Washington DC.

4. Điều kiện để áp dụng thuế VAT

Để có thể áp dụng thuế VAT, điều kiện tiên quyết là mọi việc mua bán đều phải lập hóa đơn để có cơ sở xác định được thuế VAT phải nộp.

Theo kinh nghiệm một số nước, đối với đại bộ phận kinh doanh cá thể với qui mô nhỏ không nên áp dụng VAT mà chỉ nên áp dụng chế độ khoán thuế và thu cho ngân sách địa phương.

Ở nước ta, có khoảng 80% số thuế doanh thu là thu từ các XN quốc doanh và các pháp nhân kinh doanh theo Luật đầu tư nước ngoài, Luật công ty và DNTN với qui mô lớn và vừa, đã thực hiện chế độ mua bán hàng có hóa đơn, có đủ điều kiện để áp dụng VAT.

B. LUẬT THUẾ THU NHẬP CÔNG TY

Luật thuế lợi tức đã được ban hành và áp dụng từ cuối năm 1990, nhưng chưa bao quát được hết các khoản thu nhập. Thuế thu nhập công ty khắc phục được nhược điểm trên.

1. Phạm vi áp dụng

- Thuế thu nhập Cty có phạm vi áp dụng rộng: các khoản thu của các công ty rất đa dạng, phong phú.
- Áp dụng chung cho cả doanh nghiệp trong nước và XN có vốn đầu tư nước ngoài.
- Mở rộng diện ưu đãi về thuế đầu tư mới cả chiều rộng lẫn chiều sâu, khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước thành lập công ty, đổi mới thiết bị công nghệ phát triển kinh tế.

2. Đối tượng nộp thuế

Đối tượng nộp thuế thu nhập công ty là những tổ chức kinh doanh có thu nhập chịu thuế bao gồm những tổ chức kinh doanh thành lập và hoạt động theo pháp luật VN và những công ty ở nước ngoài có chi nhánh, văn phòng đặt tại VN.

3. Mức thuế suất thuế thu nhập Cty:

Mức thuế áp dụng cho thuế thu nhập công ty thấp hơn, đơn giản và dễ hiểu hơn so với thuế lợi tức hiện hành, phù hợp với việc cải cách thuế ở nước ta và theo thông lệ quốc tế, dự kiến khoảng 33%, bằng 1/3 thu nhập của cty. Mức thuế suất này tương đương với thuế suất của các nước trong khu vực và thế giới: Singapore: 30%, Trung Quốc 33%, Philippines 35%, Thụy Điển 30%, Pháp 34%, Canada 38%... Riêng đối với các ngành sản xuất cần ưu đãi hoặc thuộc diện khuyến khích đầu tư sẽ có mức thuế suất ưu đãi thấp hơn trong 1 đến 5 năm đầu tùy theo dự án đầu tư.

C. LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Luật thuế thu nhập cá nhân sửa đổi, bổ sung và nâng cao pháp lệnh thuế thu đối với người có thu nhập cao.

Theo luật này, mọi cá nhân bao gồm người VN và người nước ngoài có thu nhập phát sinh tại VN đều phải nộp thuế thu nhập từ 0% đến 60% (VN) hoặc 0% đến 50% (NN).

Thu nhập từ kinh doanh được xác định bằng doanh thu từ kinh doanh trừ chi phí liên quan đến kinh doanh.

Thu nhập từ không kinh doanh là các thu nhập từ tiền lương, tiền công, thu nhập bằng tiền mặt hoặc hiện vật từ các lợi ích qui đổi thành tiền... Nếu các thu nhập này trên mức khởi điểm chịu thuế thì đều phải nộp thuế thu nhập.

Về biểu thuế: dự kiến căn cứ vào tính chất của các loại thu nhập để xác định:

- Đối với thu nhập thường xuyên sẽ áp dụng biểu thuế theo năm.

- Đối với thu nhập không thường xuyên như bán quyền tác giả, lãi cổ phiếu, lãi tiền gửi, thu nhập từ tài sản, quà tặng dự kiến sẽ áp dụng thuế suất riêng cho từng loại thu nhập hiện hành, thúc đẩy nền kinh tế phát triển bền vững và lành mạnh nền tài chính quốc gia.

Đề nghị mức thu nhập tính thuế có chiết giảm gia

cảnh cho người chịu thuế.

III. CẢI CÁCH BỘ PHẬN HÀNH THU - CHỐNG THẤT THU THUẾ

Cần tổ chức thực hiện thật tốt các biện pháp nghiệp vụ hành thu, các biện pháp quản lý đối với từng loại thuế, từng khu vực, từng dạng đang hoạt động kinh doanh, các biện pháp quản lý đối tượng, quản lý doanh số.

Các biện pháp cải tiến hành thu và chống thất thu thuế của ngành thuế đã đề ra là:

1. Thực hiện bằng được qui trình quản lý tách 3 bộ phận trong quản lý thu thuế:

- + Bộ phận quản lý các đối tượng nộp thuế.
- + Bộ phận tính thuế, và phát hành thông báo thuế.
- + Và bộ phận kiểm tra, giám sát lẫn nhau trong quá trình quản lý thu nộp thuế.

2. Thu thuế trực tiếp qua hệ thống kho bạc nhà nước.

3. củng cố và nâng cao tinh thần trách nhiệm, nghiệp vụ chuyên môn cho hệ thống cán bộ chuyên quản các xí nghiệp để quản lý thu thuế có kết quả. Đồng thời nắm bắt được những khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh, trong thực hiện các luật thuế của các đơn vị để có kiến nghị tháo gỡ khó khăn giúp sản xuất phát triển.

- Làm tốt công tác đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, đạo đức cách mạng đối với cán bộ thuế; dần dần đưa máy vi tính vào quản lý thuế ở các cấp. Đặc biệt chú ý những cán bộ chủ chốt (cấp chi cục, cấp cục, tổng cục), những cán bộ nào không đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ trong giai đoạn mới thì phải kiên quyết thay thế. Việc lên hoặc xuống hoặc luân chuyển phải trở thành việc bình thường để không ngừng đổi mới, tạo ra một đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ.

4. Riêng đối với các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

- Phối hợp với các cơ quan liên quan nắm toàn bộ số dự án đầu tư trên địa bàn, số đã đi vào hoạt động, số đã hết thời hạn ưu đãi miễn thuế; nắm rõ diện tích đất sử dụng, thời hạn sử dụng của từng dự án để tính và thu đủ các khoản thuế phát sinh, các khoản tiền thuế đất, mặt nước, mặt biển.

- Quản lý chặt chẽ các hoạt động đầu tư, các dạng kinh doanh, các thủ đoạn trốn thuế như: nâng giá đầu vào, hạ giá bán sản phẩm, chuyển lợi nhuận về nước dưới dạng xuất khẩu chuyển giá, hoặc chuyển đổi tác mà thực chất là bán cổ phần... để có biện pháp thu thích hợp, chống thất thu có hiệu quả.

- Thực hiện kiểm tra việc kê khai nộp thuế theo đúng qui định (về thuế suất, đối tượng chịu thuế) quyết toán thuế và các khoản nộp NS năm 1995 trở về trước để thu dứt điểm số thuế tồn đọng trong khu vực kinh tế này. Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm luật.

- Tổ chức quản lý cho bằng được các hoạt động kinh tế nhất là các loại dịch vụ của các tổ chức của người nước ngoài hoạt động ở VN phải nộp thuế cho VN.

- Trong các xí nghiệp đầu tư nước ngoài, các văn phòng đại diện thường phải chi tiền cho các nhân viên của mình thuê nhà ở, phải kiểm tra nắm cho được số thực chi và thông báo cho các chi cục thuế quản lý người có nhà cho thuê để tính đủ thuế.

- Riêng khoản thu về dầu thô, thường xuyên bám sát công ty Petechim đồn đốc thu tiền bán dầu thô kịp thời vào ngân sách nhà nước. Phải xem xét quyết toán các khoản chi phí của Liên doanh dầu khí Việt Xô; kiên quyết không công nhận những chi phí bất hợp lý, thu tiền cho NSNN.

IV. VẬN DỤNG CHÍNH SÁCH THUẾ ĐỂ THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Qua kinh nghiệm của một số nước phát triển - các con rồng Đông Á như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan... đã vận dụng chính sách thuế linh hoạt để điều chỉnh tốc độ

tăng trưởng kinh tế. Một khi nền kinh tế suy thoái, chính phủ Nhật Bản liền giảm thuế đánh vào công ty và cho phép khấu hao cơ bản nhanh để khuyến khích đầu tư. Khi nền kinh tế phát triển nóng thì chính phủ áp dụng các biện pháp ngược lại để cân bằng nền kinh tế.

Trong tình hình các nước trong khu vực sửa đổi luật đầu tư nước ngoài cho thoáng hơn, môi trường đầu tư hấp dẫn hơn, VN cũng phải tự điều chỉnh lại chính sách thuế cùng các ưu đãi về thuế trong Luật đầu tư nước ngoài; nhất là từ khi VN đã tham gia khối các nước ASEAN và WTO sắp tới... Chính vì trong cạnh tranh thu hút đầu tư nước ngoài, các nước thường có những quy định ưu đãi về thuế cho các XN có vốn đầu tư nước ngoài hơn là các doanh nghiệp trong nước, nên mặc dù có nhiều ý kiến đề nghị thống nhất thuế lợi tức giữa các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với các doanh nghiệp trong nước, trong giai đoạn hiện nay VN vẫn còn phải chờ đợi thêm một thời gian nữa, cho phép giảm thuế đánh vào lợi nhuận của XN có vốn ĐTNN trong một thời hạn nhất định, cho phép khấu hao nhanh đối với một số ngành trọng điểm cần đổi mới nhanh trang thiết bị công nghệ và kỹ thuật, tạo điều kiện cho các XN tái đầu tư, đầu tư chiều sâu cho quá trình sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Theo thống kê của ngành thuế cho thấy mức thu thuế trong khu vực đầu tư nước ngoài phát triển nhanh, đạt và vượt kế hoạch hàng năm, mặc dù khâu quản lý thuế ở khu vực này chưa chặt...

Để tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, ngoài việc hoàn thiện hệ thống chính sách thuế, chống thất thu thuế, còn phải cải thiện môi trường pháp lý thuận lợi cho đầu tư và kinh doanh. Các nhà làm chính sách cần lắng nghe ý kiến của các nhà đầu tư, cần phải thấy rõ nguồn vốn đầu tư trong nước là chủ yếu và nguồn vốn đầu tư của nước ngoài là quan trọng. Nhất thiết phải ưu tiên đầu tư cho việc cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng kinh tế trước hết là ngành điện năng, giao thông vận tải, bưu chính viễn thông để nhanh chóng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế.



PHÁT TRIỂN KINH TẾ 15